

## Danh sách các tác nhân và mô tả

*<Liệt kê các tác nhân của hệ thống>.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | **Mô tả tác nhân** | **Ghi chú** |
| Nhân viên cửa hàng | Thao tác các chức năng như lập phiếu thuê, đăng ký thành viên cho khách hàng mới, thu đĩa quá hạn, tìm kiếm. |  |
| Nhân viên quản trị | Quản lý các thông tin của nhân viện cửa hàng như thêm nhân viên, sửa thông tin, xóa nhân viên, lập báo cáo, thống kê |  |

*Bảng 2-1. Các tác nhân tương tác với ứng dụng*

## Danh sách Use case và mô tả

*<Liệt kê các use case theo mô hình use case. Các use case tương ứng với các chức năng nào như đã mô tả trong tài liệu SRD. Phải mapping use case và chức năng tương ứng >.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên Use case** | **Mô tả ngắn gọn Use case** | **Chức năng** | **Ghi chú** |
| <UC001> | <DangKi> | <Đăng kí thành viên> | Đăng kí thành viên chính thức cho khách chưa là thành viên |  |
| <UC002> | <TimKiem> | <Tìm kiếm đĩa> | Tìm kiếm đĩa dựa trên các yêu cầu của khách hàng |  |
| <UC003> | <ThueDia> | <Thuê đĩa> | Cho khách hàng thành viên thuê đĩa |  |
| <UC004> | <DangNhap> | <Đăng nhập vào hệ thống> | Cả nhân viên hệ thống / thường đều cần phải đăng nhập vào hệ thống |  |
| <UC005> | <ThongKe> | <Thống kê> | Nhân viên quản trị thống kê thông số bán hàng,loại đĩa yêu thích của cửa hàng trong 1 tuần |  |
| <UC006> | <BaoCao> | <Báo cáo> | Nhân viên hệ thống lập báo cáo doanh thu,đĩa yêu thích, đĩa tồn kho cho chủ cửa hang dựa trên thống kê tuần |  |
| <UC007> | <QLNhanVien> | <Quản lý thông tin nhân viên cửa hàng> | Thành viên quản trị có thể quản lý các thông tin về nhân viên của cửa hang như sửa thông tin, thêm nhân viện,xóa nhân viên,… |  |
| <UC008> | <QLBangDia> | <Quản lí thống tin băng đĩa> | Nhân viên cửa hàng quản lí băng đĩa của cửa hàng như thêm, xóa, sửa băng đĩa,... |  |

*Bảng 2-2. Danh sách các tình huống hoạt động của ứng dụng*

*<Trong đó: UC: Quy cách đánh số Use case và 001, 002…: là số thứ tự của use case trong mô hình Use case tổng quát.>*

## Các điều kiện phụ thuộc/ràng buộc dữ liệu

*<Trình bày các điều kiện về mặt kỹ thuật cần thiết để phát triển ứng dụng, ví dụ: cấu hình phần cứng, cấu hình mạng, các phần mềm, hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác có liên quan, các công cụ sử dụng để phát triển ứng dụng. Các yêu cầu khác...>.*

# **ĐẶC TẢ CÁC YÊU CẦU CHỨC NĂNG (FUNCTIONAL)**

*<Phần này mô tả một cách chi tiết từng yêu cầu cụ thể, cho phép các thành viên tham gia dự án căn cứ vào đó để xây dựng một phần mềm có chất lượng tốt nhất. Với cách tiếp cận theo mô hình UseCase (UC), các yêu cầu phần mềm được mô tả theo các UC và trong các đặc tả bổ sung>.*

## UC001\_Tên use case

### Mô tả use case UC001

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case:** <UC001\_DangKy> | |
| Mục đích: | *Đăng ký thành công thành viên hệ thống mới từ khách hàng mới* |
| Mô tả: | *Khách hàng mới lần đầu đến thuê đĩa sẽ phải cung cấp thông tin cho nhân viên cửa hàng để đăng ký trở thành thành viên chính thức* |
| Tác nhân: | *Nhân viên cửa hàng* |
| Điều kiện trước: | *Khách hàng phải cung cấp các thông tin cơ bản và chính xác cho nhân viên hệ thống* |
| Điều kiện sau: | *Khách hàng mới trở thành thành viên chính thức và có thể thuê đĩa từ cửa hàng* |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | *<Các luồng sự kiện chính, thành công của Use case theo trình tự thời gian>*   1. *Khách hàng có nhu cầu thuê đĩa sẽ cung cấp thông tin cho nhân viên cửa hàng.* 2. *Nhân viên cửa hàng tiếp nhận và kiểm tra các thông tin nhận được từ khách hàng.* 3. *Nhân viên cửa hàng tiến hành đăng ký thành viên mới cho khách hàng.* 4. *Hoàn tất và khách hàng có tài khoản thành viên chính thức* |
| Luồng sự kiện phụ (Alternative Flows): | *<Các luồng sự kiện phụ của Use case theo trình tự thời gian>* |
| Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flows): | *Thông tin sai, khách hàng phải cung cấp lại thông tin* |

### Biểu đồ

*<Biêu đồ (diagram) chi tiết: Activity và Sequence Diagram>*

## UC002\_Tìm kiếm

### Mô tả use case UC002

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case:** *<UC002\_TimKiem>* | |
| Mục đích: | *Nhân viên tìm được băng đĩa như yêu cầu* |
| Mô tả: | *Nhân viên cửa hàng có thể nhập các yêu cầu tìm kiếm và tìm được đĩa như ý* |
| Tác nhân: | *Nhân viên cửa hàng* |
| Điều kiện trước: | *Nhân viên đăng nhập vào hệ thống và tiến hành tìm kiếm* |
| Điều kiện sau: | *Nhân viên tìm được đầu đĩa như ý* |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | *<Các luồng sự kiện chính, thành công của Use case theo trình tự thời gian>*   1. *Khách hàng có yêu cầu tìm đĩa sẽ cung cấp các thông tin chi tiết như thể loại đĩa, tên đĩa, giá cho nhân viên cửa hàng.* 2. *Nhân viên cửa hàng sẽ tiến hành tìm kiếm đầu đĩa theo yêu cầu phân loại.* |
| Luồng sự kiện phụ (Alternative Flows): | *<Các luồng sự kiện phụ của Use case theo trình tự thời gian>* |
| Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flows): | *Không có đĩa như yêu cầu trong kho* |

### Biểu đồ

*<Biêu đồ (diagram) chi tiết: Activity và Sequence Diagram>*

## UC003\_Tên use case

### Mô tả use case UC003

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case:** *<UC003\_ThueDia>* | |
| Mục đích: | *Thuê đĩa thành công* |
| Mô tả: | *Thành viên sau khi chọn được đĩa như ý sẽ tiến hành thuê đĩa* |
| Tác nhân: | *Nhân viên hệ thống* |
| Điều kiện trước: | *Thành viên chọn được 1 hoặc nhiều đĩa như ý muốn* |
| Điều kiện sau: | *Nhân viên hệ thống tiến hành thao tác thuê đĩa cho thành viên* |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | *<Các luồng sự kiện chính, thành công của Use case theo trình tự thời gian>*   1. *Thành viên chính thức chọn được 1 hoặc nhiều đĩa như ý muốn* 2. *Thành viên chính thức đưa số đĩa chọn cho nhân viên cửa hàng* 3. *Nhân viên cửa hàng tiến hành thao tác thuê đĩa cho thành viên* |
| Luồng sự kiện phụ (Alternative Flows): | *<Các luồng sự kiện phụ của Use case theo trình tự thời gian>* |
| Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flows): | *Đĩa không còn, bị hư hỏng, thành viên sai thông tin,thẻ thành viên không còn thời hạn, đĩa quá hạn.* |

### Biểu đồ

*<Biêu đồ (diagram) chi tiết: Activity và Sequence Diagram>*

## UC004\_Đăng Nhập

### Mô tả use case UC004

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case:** *<UC004\_DangNhap>* | |
| Mục đích: | *Đăng nhập thành công* |
| Mô tả: | *Nhân viên cửa hàng và nhân viên quản trị đều phải đăng nhập để vào hệ thống* |
| Tác nhân: | *Nhân viên cửa hàng, nhân viên hệ thống* |
| Điều kiện trước: | *Nhân viên nhập tài khoản và mật khẩu vào để hệ thống kiểm tra* |
| Điều kiện sau: | *Kiểm tra thành công và nhân viên sẽ đăng nhập thành công vào hệ thống* |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | *<Các luồng sự kiện chính, thành công của Use case theo trình tự thời gian>*   1. *Nhân viên nhập tài khoản và mật khẩu vào hệ thống.* 2. *Hệ thống kiểm tra.* 3. *Nhân viên đăng nhập vào hệ thống.* |
| Luồng sự kiện phụ (Alternative Flows): | *<Các luồng sự kiện phụ của Use case theo trình tự thời gian>* |
| Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flows): | *Sai tài khoản, mật khẩu.* |

### Biểu đồ

*<Biêu đồ (diagram) chi tiết: Activity và Sequence Diagram>*

## UC001\_Quản lí thành viên

### Mô tả use case UC005

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case:** *<UC005QuanLyThanhVien>* | |
| Mục đích: | *Quản lý thông tin khách hàng* |
| Mô tả: | *Nhân viên nhập thông tin và tạo thẻ thành viên cho khách hàng mới, cấp lại thẻ thành viên cho khách hàng bị mất hoặc thẻ bị hư hỏng. Sửa thông tin khi có sai sót.* |
| Tác nhân: | *Nhân viên cửa hàng.* |
| Điều kiện trước: | *Nhân viên phải đăng nhập.* |
| Điều kiện sau: | *Sau khi thực hiện thành công, thông tin khách hàng có thể được thêm vào, chỉnh sửa hoặc được cập nhật.* |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | *Use case này bắt đầu khi actor  muốn thêm, thay đổi, hoặc cấp lại thông tin thành viên trong hệ thống.*  *1.     Hệ thống yêu cầu actor chọn chức năng muốn thực hiện (Thêm thông tin thành viên, Cập nhật thông tin thành viên, hoặc Cấp lại thẻ thành viên).*  *2.     Sau khi actor cung cấp thông tin được yêu cầu, một trong các luồng phụ sau được thực hiện.*  *Nếu actor chọn “Thêm thông tin thành viên”, luồng phụ****Thêm khách hàng****được thực hiện.*  *Nếu cán bộ đào tạo chọn “Cập nhật thông tin khách hàng”, luồng phụ****Cập nhât thông tin khách hàng****được thực hiện.*  *Nếu cán bộ đào tạo chọn “Xóa thông tin khách hàng”, luồng phụ****Xóa khách hàng****được thực hiện.* |
| Luồng sự kiện phụ (Alternative Flows): | *5.2.1.1 Thêm thành viên*  *1. Hệ thống yêu cầu actor nhập vào các thông tin của nhân viên. Bao gồm:*  *Họ tên, CMND, Giới tính, Địa chỉ, Điện thoại, Email*  *2. Sau khi actor cung cấp thông tin được yêu cầu, hệ thống sẽ phát sinh và gán một số ID độc nhất cho nhân viên này. Thành viên này được thêm vào hệ thống.*  *3. Hệ thống cung cấp cho actor thẻ thành viên của thành viên mới.*  *5.2.1.2 Cập nhật thông tin thành viên viên*  *1. Hệ thống yêu cầu actor nhập vào số ID của thành viên hoặc tìm kiếm thành viên.*  *2. Actor nhập số ID thành viên. Hệ thống truy xuất và hiển thị thông tin của thành viên này.*  *3. Actor thay đổi một số thông tin của thành viên. Gồm bất cứ thông tin nào được chỉ ra trong luồng phụ Thêm nhân viên.*  *4. Sau khi Actor cập nhật xong các thông tin cần thiết, hệ thống cập nhật thông tin của thành viên này.*  *5.2.1.3 Cấp lại thẻ thành viên*  *1. Hệ thống yêu cầu actor nhập vào số ID của nhân viên hoặc tìm kiếm nhân viên.*  *2. Actor nhập số ID nhân viên. Hệ thống truy xuất và hiển thị thông tin của nhân viên này.*  *4. Hệ thống nhắc người dùng xác nhận thao tác xóa nhân viên.*  *5. Actor xác nhận xóa.*  *6. Hệ thống xóa thông tin của nhân viên này ra khỏi hệ thống.* |
| Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flows): | *Sai tài khoản, mật khẩu.* |

### Biểu đồ

*<Biêu đồ (diagram) chi tiết: Activity và Sequence Diagram>*

## UC006\_Thống kê

### Mô tả use case UC006

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case:** *<UC006\_THONG KE>* | |
| Mục đích: | *Đáp ứng yêu cầu đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, quy hoạch chính sách, quản lý, điều hành phát triển.* |
| Mô tả: | *Biểu thị doanh thu, tình trạng băng đĩa trong một tháng* |
| Tác nhân: | *Nhân viên quản lí* |
| Điều kiện trước: | *Nhân viên phải đăng nhập.* |
| Điều kiện sau: |  |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | *<Các luồng sự kiện chính, thành công của Use case theo trình tự thời gian>*   1. *Nhân viên nhập tài khoản và mật khẩu vào hệ thống.* 2. *Hệ thống kiểm tra.* 3. *Nhân viên đăng nhập vào hệ thống.* |
| Luồng sự kiện phụ (Alternative Flows): | *<Các luồng sự kiện phụ của Use case theo trình tự thời gian>* |
| Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flows): | *Sai tài khoản, mật khẩu.* |

### Biểu đồ

*<Biêu đồ (diagram) chi tiết: Activity và Sequence Diagram>*

# **CÁC THÔNG TIN HỖ TRỢ KHÁC**

*<Các thông tin hỗ trợ có vai trò làm cho tài liệu đặc tả yêu cầu ứng dụng …>.*